

KẾ HOẠCH
Xây dựng thí điểm Chính quyền số tỉnh Tiền Giang

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019- 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Chương trình Hợp tác chiến lược số 8088/TTHT-TIENGIANGVNPT ngày 07/4/2014 về viễn thông - công nghệ thông tin giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng thí điểm Chính quyền số tỉnh Tiền Giang như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng Chính quyền số là cơ sở cho việc triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, liên thông, chia sẻ thông tin với Trung ương và các cấp, các ngành trong tỉnh thông suốt, hiệu quả và thuận lợi.

- Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tiền Giang nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; tối ưu các hoạt động điều hành của chính quyền và chuyển đổi mô hình quản trị đô thị.

- Góp phần phát triển kinh tế, xã hội bền vững đưa Tiền Giang trở thành địa phương tiên phong trong cả nước về chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, trên cơ sở tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung; dữ liệu có thể chia sẻ để phục vụ người dân, doanh nghiệp, các Sở, ban, ngành tỉnh, hỗ trợ khả năng phân tích dự báo và ra quyết định.

- Tích hợp đồng bộ, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với các hệ thống thông tin, dữ liệu của Trung ương, Bộ, ngành.

- Chuyển đổi số công tác quản lý và điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh dựa trên nhu cầu số hóa, cải tiến quy trình tại các sở ngành tỉnh.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Y tế, giáo dục, môi trường,...; Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực đời sống: quan trắc môi trường, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, giao thông vận tải,... phục vụ nhu cầu thông tin người dân và doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG

1. Hệ thống thông tin Chính quyền số

a) Nâng cấp hệ thống thông tin dùng chung:

- Nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVB&ĐH): đáp ứng các tính năng theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ; tích hợp ký số vào hệ thống phần mềm QLVB&ĐH.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, xây dựng các biểu mẫu điện tử (e-form) và dịch vụ công trực tuyến; xây dựng hệ thống giám sát các hệ thống thông tin.

- Trang bị hệ thống phần mềm họp không giấy (giai đoạn 1).

- Đào tạo nâng cao nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ về Chính quyền số.

b) Đầu tư trang thiết bị phần cứng phục vụ Chính quyền số: Đầu tư trang thiết bị CNTT tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh phục vụ triển khai các hệ thống thông tin; các thiết bị nâng cao hiệu quả hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp và trang thiết bị phục vụ hệ thống họp không giấy.

c) Xây dựng hệ thống báo cáo đa ngành: Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, báo cáo các chỉ tiêu theo yêu cầu quản lý của các ngành nhằm cung cấp thường xuyên thông tin tổng hợp phục vụ điều hành vào kho dữ liệu chung của tỉnh, phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

d) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở hạ tầng đa ngành: Xây dựng hệ thống Bản đồ nền làm nền tảng để số hoá hạ tầng các lớp bản đồ nghiệp vụ các ngành: lớp nghiệp vụ giao thông vận tải, lớp nghiệp vụ nông nghiệp, lớp nghiệp vụ các dự án kêu gọi đầu tư, thương mại dịch vụ,...

đ) Xây dựng hệ thống kết nối thông tin nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Tiền Giang

- Xây dựng các trạm quan trắc môi trường và thời tiết; lắp đặt các thiết bị quan trắc môi trường để thu thập dữ liệu về môi trường.

- Xây dựng tổng đài nông nghiệp kết nối đa kênh hợp nhất; xây dựng phần mềm cho các lĩnh vực nông nghiệp

- Xây dựng hệ thống cổng thông tin giá cả thị trường nông sản; hệ thống cổng thông tin dịch bệnh và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản.

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành công an

- Triển khai hệ thống Một cửa điện tử tập trung đồng bộ tại các đơn vị quản lý quá trình xử lý hồ sơ của công dân.

- Nâng cấp Hệ thống Quản lý nhân khẩu cho phép chia sẻ dữ liệu các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở tích hợp dữ liệu các hệ thống: nhân khẩu; chứng minh nhân dân; tạm trú, tạm vắng,...

g) Xây dựng hệ thống thông tin Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải

- Xây dựng hệ thống Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải: quản lý các tuyến đường bộ, đường thủy, cầu phao, bến bãi, biển báo,...

- Xây dựng các hệ thống Quản lý phương tiện giao thông công cộng như: quản lý thông tin các xe buýt, xe taxi đăng ký tại Sở Giao thông vận tải..., thời gian di chuyển phương tiện công cộng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành Giao thông vận tải trên cơ sở dữ liệu xây dựng mới hạ tầng giao thông, quản lý phương tiện giao thông.

h) Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành y tế

- Triển khai Sổ khám bệnh điện tử và Bệnh án điện tử thay thế sổ khám bệnh giấy, bệnh án giấy đang áp dụng tại các cơ sở y tế.

- Chuẩn hóa dữ liệu ngành y tế hiện có; Tối ưu hóa quy trình chia sẻ dữ liệu; Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế tích hợp dữ liệu từ các hệ thống: Quản lý khám chữa bệnh (VNPT HIS), y tế cơ sở, y tế dự phòng, Tiêm chủng mở rộng, Quản lý nhà thuốc,...

- Trang bị thiết bị Telemedicine.

i) Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục:

- Triển khai hệ thống Quản lý học sinh cấp tiểu học, mầm non; triển khai đồng bộ hệ thống Quản lý học sinh cấp THCS, THPT; Triển khai hệ thống Quản lý Văn bằng chứng chỉ giáo dục đào tạo.

- Thu thập, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu ngành giáo dục; Hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục, đào tạo: tích hợp dữ liệu ngành giáo dục đào tạo từ các hệ thống Quản lý học sinh, Quản lý Văn bằng, chứng chỉ, đào tạo nghề,...

k) Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa, thể thao, du lịch

- Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch; Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin.

- Chuyển đổi, tạo lập cơ sở dữ liệu ban đầu.

2. Hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường, cảnh báo độ mặn

- Lắp đặt các thiết bị quan trắc môi trường để thu thập các chỉ số môi trường tại các khu vực trọng yếu của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống Quan trắc tự động đo các chỉ số khí tượng thủy văn, môi trường như: lượng mưa, mực nước, độ mặn, độ pH,

- Xây dựng phần mềm phân tích số liệu thu thập từ các thiết bị quan trắc để hỗ trợ công tác vận hành các công trình thủy lợi, hỗ trợ công tác quản lý tình hình ô nhiễm môi trường và cung cấp thông tin kịp thời cho người dân, doanh nghiệp áp dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh...

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

- Nâng cấp phần mềm Quản lý đất đai: mở rộng hệ thống Một cửa điện tử đáp ứng theo yêu cầu nghiệp vụ Quản lý đất đai kết hợp hệ thống Bản đồ số (GIS) thành hệ thống iGate-Gis; Triển khai cho 3 huyện (Tân Phú Đông, Châu Thành, Tân Phước) đồng bộ dữ liệu với các huyện đã triển khai hệ thống Vilis.

- Xây dựng kho dữ liệu ngành Tài nguyên và môi trường trên cơ sở tích hợp, đồng bộ dữ liệu các hệ thống phần mềm chuyên ngành Tài nguyên và môi trường.

3. Hạ tầng, dịch vụ hệ thống Chính quyền số

a) Hệ thống lưu trữ dữ liệu, hệ thống đường truyền: Thuê hạ tầng, hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung cho các hệ thống phục vụ Chính quyền số.

b) Camera thông minh

- Lắp đặt các camera giao thông, camera an ninh tại các khu vực an ninh, giao thông phức tạp.

- Xây dựng hệ thống phần mềm lưu trữ dữ liệu, nhận dạng biển số xe, nhận dạng khuôn mặt người, chức năng cảnh báo phục vụ công tác tra cứu thông tin và giám sát vi phạm giao thông, giám sát an ninh,...

c) Wifi thông minh

- Lắp đặt thiết bị phát sóng (AccessPoint) tại các điểm du lịch, điểm dừng chân, trường học trên địa bàn tỉnh phục vụ truy cập Internet miễn phí cho người dân và du khách.

- Xây dựng phần mềm Quản lý các thiết bị phát sóng và định vị thông tin quảng bá du lịch, các chính sách có liên quan.

d) Du lịch thông minh

- Xây dựng hệ thống Cổng thông tin du lịch: quảng bá các địa điểm tham quan du lịch, các khu vui chơi giải trí, các dịch vụ liên quan đến du lịch.

- Triển khai hệ thống Quản lý lưu trú khách du lịch: hỗ trợ các cơ sở lưu trú sẽ báo cáo trực tuyến tình hình khách du lịch lưu trú tại cơ sở đến các cơ quan quản lý nhà nước, hệ thống cho phép cơ sở lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh hằng ngày như: đặt phòng trực tuyến, kiểm soát thời gian ra vào của du khách, doanh thu hàng ngày,...

4. Hệ thống đường truyền ngành Giáo dục và Đào tạo: Triển khai thuê bao tập trung hệ thống đường truyền chuyên dùng cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

5. Hệ thống đường truyền ngành Y tế: Triển khai thuê bao tập trung hệ thống đường truyền chuyên dùng cho các trạm y tế các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Đính kèm Phụ lục Danh mục các dự án thí điểm xây dựng Chính quyền số tỉnh Tiền Giang năm 2019 - 2021.

IV. THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian

Các nhiệm vụ, dự án thực hiện trong giai đoạn 2019 – 2021.

2. Kinh phí

Dự trù kinh phí thực hiện là 74.200.000.000 đồng (*Bảy mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá hiệu quả việc triển khai theo kế hoạch; trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm đề xuất các nhiệm vụ, lộ trình về xây dựng Chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn tiếp theo.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các ngành, doanh nghiệp và người dân để khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin từ Chính quyền số.

2. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh tại các phiên họp thường kỳ tháng cuối quý.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên để thực hiện kế hoạch xây dựng thí điểm Chính quyền số Tỉnh Tiền Giang.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ vào kế hoạch này tham mưu bổ sung các dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và huy động nguồn vốn thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, đồng thời trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách bố trí vốn đầu tư hàng năm để thực hiện kế hoạch.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở các nhiệm được giao tại kế hoạch, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát lại những chỉ tiêu liên ngành, xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của cơ quan mình, đồng thời tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

6. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền số của tỉnh

Cho ý kiến về các dự án liên quan; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch này, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *ML*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- UBND tỉnh: CT và các PCT ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: CVP và các PVP;
- Lưu: VT, P.KTTC.

α *β*

ML
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ML
Lê Văn Nghĩa

PHỤ LỤC SỐ 2

**DỰ KIẾN PHÂN KỲ VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG
CHÍNH QUYỀN SỐ TỈNH TIỀN GIANG NĂM 2019-2021**

(Kèm theo Kế hoạch số: 019/KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Tổng đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)						Ghi chú
								Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp			
								2019	2020	2021	2019	2020	2021	
1	Hệ thống thông tin Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp HTTT dùng chung	2019-2021	Đầu tư	29.800	2.100	100	2.000					
			Đầu tư trang thiết bị phần cứng phục vụ Chính quyền số.	2019-2021			9.400	5.000	4.000	400				
			Xây dựng hệ thống báo cáo đa ngành	201-2020			2.000	500	1.500					
			Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở hạ tầng đa ngành	2019-2021			3.000	500	1.000	1.500				
			Xây dựng hệ thống kết nối nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Tiền Giang	2019-2021			1.800	100	600	1.100				
			Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành công an	2019-2021			2.000	500	500	1.000				
			Xây dựng hệ thống thông tin Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải	2019-2021			2.500	500	1.000	1.000				
			Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành y tế	2019-2021			3.000	500	1.000	1.500				
			Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục	2019-2021			2.000	100	500	1.400				
			Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành VH-TTDL	2019-2020			2.000	100	900	1.000				
2	Hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường, cảnh báo độ mặn	2019-2021	Thuê DV	7.000	5.000				800	2.100	2.100	
			Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai		Đầu tư		2.000	100	1.000	900				

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Tổng đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)						Ghi chú
								Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp			
								2019	2020	2021	2019	2020	2021	
3	Hạ tầng, dịch vụ hệ thống Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống lưu trữ dữ liệu, hệ thống đường truyền	2019-2021	Thuê DV	25.900	6.000					3.000	3.000	
			Camera thông minh	2019-2021	Thuê DV		14.000				2.000	6.000	6.000	
			Wifi thông minh	2019-2021	Thuê DV		3.400				600	1.400	1.400	
			Du lịch thông minh	2019-2021	Thuê DV		2.500				500	1.000	1.000	
4	Hệ thống đường truyền ngành Giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục và đào tạo	Hệ thống đường truyền ngành Giáo dục và đào tạo.	2019-2021	Thuê DV	2.900	2.900				500	1.200	1.200	
5	Hệ thống đường truyền ngành Y tế.	Sở Y tế	Hệ thống đường truyền chuyên dùng cho ngành Y tế.	2019-2021	Thuê DV	8.600	8.600				1.134	3.733	3.733	
TỔNG CỘNG						74.200	74.200	8.000	14.000	9.800	5.534	18.433	18.433	
								31.800			42.400			

PHỤ LỤC SỐ 1

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ TỈNH TIỀN GIANG NĂM 2019-2021

(Kèm theo Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Đơn vị thụ hưởng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi triển khai	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)		Ghi chú
											Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	13	16
	Hệ thống thông tin Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp HTTT dùng chung	Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành lên phiên bản mới: Bổ sung đầy đủ các tính năng theo quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ; Tích hợp ký số BCY vào phần mềm. - Nâng cấp phần mềm một cửa điện tử lên phiên bản mới. - Xây dựng hệ thống giám sát các hệ thống thông tin. - Công cụ giám sát các hệ thống thông tin. - Trang bị hệ thống phần mềm hợp không giấy (giai đoạn 1). - Đào tạo nâng cao nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ về Chính quyền số. 		Các cơ quan trên địa bàn tỉnh	2019-2021	Đầu tư	29.800	2.100	-	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Đơn vị thụ hưởng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi triển khai	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)		Ghi chú
											Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	13	16
			Đầu tư trang thiết bị phần cứng phục vụ Chính quyền số.	Trung tâm THDL tỉnh; Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ triển khai các hệ thống thông tin và các thiết bị nâng cao hiệu quả hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp.	- Đầu tư server, lưu trữ,...tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; - Đầu tư thiết bị tin học thiết bị CNTT tại bộ phận một cửa tại một số cơ quan, đơn vị; - Trang thiết bị phục vụ hệ thống họp không giấy,...	Trung tâm THDL tỉnh, Sở TT&TTT	2019-2021			9.400	-	
			Xây dựng hệ thống báo cáo đa ngành	Các cơ sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, báo cáo các chỉ tiêu theo yêu cầu quản lý của các ngành nhằm cung cấp thường xuyên thông tin tổng hợp phục vụ điều hành vào kho dữ liệu chung của tỉnh, phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của cơ quan quản lý hành chính nhà nước.	-Xây dựng hệ thống báo cáo các chỉ tiêu theo yêu cầu quản lý của các ngành và phân cấp cho các đơn vị trực thuộc thực hiện báo cáo	Toàn tỉnh	2019-2020			2.000	-	
			Xây dựng hệ thống thông tin quản lý cơ sở hạ tầng đa ngành	Sở TNMT,GTV T,NNPTNT, Xây dựng, Công thương, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	Xây dựng hệ thống Bản đồ nền làm nền tảng để số hoá hạ tầng các lớp bản đồ nghiệp vụ các ngành: lớp nghiệp vụ giao thông vận tải, lớp nghiệp vụ nông nghiệp, lớp nghiệp vụ các dự án kêu gọi đầu tư, thương mại dịch vụ,....	- Xây dựng hệ thống Bản đồ nền số hoá các lớp bản đồ nghiệp vụ các ngành.	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	2019-2021			3.000	-	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Đơn vị thụ hưởng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi triển khai	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)		Ghi chú
											Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	13	16
1			Xây dựng hệ thống kết nối nông nghiệp, nông dân, nông thôn tỉnh Tiền Giang	Sở NNPTNT, Sở Công thương, Sở TNMT, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	- Xây dựng các trạm quan trắc môi trường và thời tiết; Lắp đặt các thiết bị quan trắc môi trường để thu thập dữ liệu về môi trường. + Xây dựng tổng đài nông nghiệp kết nối đa kênh hợp nhất; Xây dựng App cho các lĩnh vực nông nghiệp + Xây dựng hệ thống công thông tin giá cả thị trường nông sản; hệ thống công thông tin dịch bệnh và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản.	- Xây dựng hệ thống công thông tin giá cả thị trường nông sản, công thông tin tin dịch bệnh. - Xây dựng app trên thiết bị di động. - Lắp đặt các thiết bị quan trắc môi trường để thu thập dữ liệu về môi trường.	Sở NNPTNT, Sở Công thương, Sở TNMT UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan				1.800	-	
			Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành công an	Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan	- Xây dựng hệ thống Một cửa điện tử tập trung đồng bộ tại các đơn vị quản lý quá trình xử lý hồ sơ của công dân - Nâng cấp Hệ thống Quản lý nhân khẩu cho phép chia sẻ dữ liệu các đơn vị trong và ngoài ngành - Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở tích hợp dữ liệu các hệ thống: nhân khẩu; chứng minh nhân dân; tạm trú, tạm vắng,...	- Xây dựng hệ thống Một cửa điện tử. - Nâng cấp Hệ thống Quản lý nhân khẩu. - Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Toàn tỉnh	2019-2021			2.000	-	Nội dung thuê sẽ được đầu tư, trang thiết bị phần cứng, lưu trữ tập trung tại TTHDL

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Đơn vị thụ hưởng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi triển khai	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)		Ghi chú
											Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	13	16
			Xây dựng hệ thống thông tin Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải, Ban an toàn giao thông, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống Quản lý kết cấu Hạ tầng giao thông vận tải: quản lý các tuyến đường bộ, đường thủy, cầu phao, bến bãi, biển báo,...; - Xây dựng các hệ thống Quản lý phương tiện giao thông công cộng: như: quản lý thông tin các xe buýt, xe taxi đăng ký tại Sở Giao thông vận tải..., thời gian di chuyển phương tiện công cộng. - Hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành Giao thông vận trên cơ sở dữ liệu xây dựng mới Hạ tầng giao thông, quản lý phương tiện giao thông. 		Toàn tỉnh	2019-2021			2.500	-	
			Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành y tế	Sở Y tế; BHXH; Các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế.	Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế tích hợp dữ liệu từ các hệ thống: Quản lý khám chữa bệnh, y tế cơ sở, y tế dự phòng, Tiêm chủng mở rộng, Quản lý nhà thuốc,...Hệ thống Telemedicine.		Sở Y tế; Các bệnh viện, cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh	2019-2021			3.000	-	Nội dung thuê được chuyển vào dự án: Hệ thống lưu trữ dữ liệu, hệ thống đường truyền cho các hệ thống

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Đơn vị thụ hưởng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi triển khai	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)		Ghi chú
											Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	13	16
			Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục	Sở GDĐT và các đơn vị sự nghiệp Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai hệ thống Quản lý học sinh cấp tiểu học, mầm non; triển khai đồng bộ hệ thống Quản lý học sinh cấp THCS, THPT; Triển khai hệ thống Quản lý Văn bằng chứng chỉ giáo dục đào tạo. - Thu thập, xử lý, chuẩn hóa dữ liệu ngành giáo dục; Hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục, đào tạo; tích hợp dữ liệu ngành giáo dục đào tạo từ các hệ thống Quản lý học sinh, Quản lý Văn bằng, chứng chỉ, đào tạo nghề,... 	- Xây dựng hệ cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục, đào tạo: tích hợp dữ liệu ngành giáo dục đào tạo từ các hệ thống Quản lý học sinh, Quản lý Văn bằng, chứng chỉ, đào tạo nghề,...	Toàn tỉnh	2019-2021			2.000	-	Nội dung thuê được chuyển vào dự án: Hệ thống lưu trữ dữ liệu, hệ thống đường truyền cho các hệ thống
			Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành VH TTDL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch, thiết bị công nghệ thông tin, đào tạo hướng dẫn sử dụng và quản trị phần mềm quản lý dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch 	- Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch, Chuyển đổi, tạo lập CSDL ban đầu.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan	2019-2020			2.000	-	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Đơn vị thụ hưởng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi triển khai	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)		Ghi chú
											Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	13	16
2	Hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường, cảnh báo độ mặn	Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống Quan trắc tự động đo các chỉ số khí tượng thủy văn, môi trường như: lượng mưa, mực nước, độ mặn, độ PH, - Xây dựng phần mềm phân tích số liệu thu thập từ các thiết bị quan trắc để hỗ trợ công tác vận hành các công trình thủy lợi, hỗ trợ công tác quản lý tình hình ô nhiễm môi trường và cung cấp thông tin kịp thời cho người dân, doanh nghiệp áp dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh. - Lắp đặt các thiết bị quan trắc môi trường để thu thập các chỉ số môi trường tại các khu vực trọng yếu của tỉnh. 	-Xây dựng hệ thống thu thập và phân tích đánh giá các chỉ tiêu thực tế tại các. khu vực có thiết bị cảm biến, thiết bị quan trắc từ đó đưa ra các cảnh báo, dự báo.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở TT&TT và các cơ quan có liên quan	2019-2021	Thuê dịch vụ CNTT (3 năm)	7.000	-	5.000	Dự án thuộc Đề án Thành phố thông minh
			Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp hệ thống Quản lý đất đai: Phát triển hệ thống Một cửa điện tử đáp ứng theo yêu cầu nghiệp vụ Quản lý Đất đai kết hợp hệ thống Bản đồ số (GIS) thành hệ thống iGate-Gis. - Triển khai phần mềm Quản lý đất đai cho 3 huyện: Tân Phú Đông, Châu Thành, Tân Phước. - Đồng bộ dữ liệu cho các huyện đã triển khai hệ thống Vilis. 	- Nâng cấp hệ thống Quản lý đất đai: Phát triển hệ thống Một cửa điện tử kết hợp hệ thống Bản đồ số (GIS) thành hệ thống iGate-Gis.	Sở TTTT, ĐKĐĐ, Cục thuế, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan	2019-2021	Đầu tư	2.000	-	Nội dung thuê được chuyển sang đầu tư, trang thiết bị phần cứng, lưu trữ tập trung tại TTHDL	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Đơn vị thụ hưởng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi triển khai	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)		Ghi chú
											Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	13	16
3	Hạ tầng, dịch vụ hệ thống Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống lưu trữ dữ liệu, hệ thống đường truyền	Các sở, ngành; UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan	- Thuê hạ tầng, Server, hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung cho các hệ thống phục vụ Chính quyền số.	- Thuê hạ tầng, Server, hệ thống lưu trữ dữ liệu tập trung, đường truyền,... - Công cụ giám sát hạ tầng,...	Toàn tỉnh	2019-2021	Thuê dịch vụ CNTT (3 năm)	25.900	-	6.000	
			Camera thông minh	Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan	- Lắp đặt các camera giao thông, camera an ninh tại các khu vực an ninh, giao thông phức tạp. - Xây dựng hệ thống phần mềm lưu trữ dữ liệu, nhận dạng biển số xe, nhận dạng khuôn mặt người, chức năng cảnh báo phục vụ công tác tra cứu thông tin và giám sát vi phạm giao thông, giám sát an ninh,...	- Lắp đặt các thiết bị camera, tại các điểm giao thông, khu vực công cộng có tình hình an ninh phức tạp; màn hình hiển thị máy tính giám sát tại cơ quan giám sát, điều phối.	Toàn tỉnh	2019-2021	Thuê dịch vụ CNTT (3 năm)		-	14.000	Dự án thuộc Đề án Thành phố thông minh
			Wifi thông minh	Sở Văn hóa; doanh nghiệp, người dân	- Lắp đặt thiết bị phát sóng (AccessPoint) tại các điểm du lịch, điểm dừng chân, trường học trên địa bàn tỉnh phục vụ truy cập Internet miễn phí cho người dân và du khách. - Xây dựng phần mềm Quản lý các thiết bị phát sóng và định vị thông tin quảng bá du lịch, các chính sách có liên quan.	- Lắp đặt thiết bị phát sóng wifi (accessPoint) - Phần mềm quản lý, giám sát hệ thống.	Toàn tỉnh	2019-2021	Thuê dịch vụ CNTT (3 năm)		-	3.400	Dự án thuộc Đề án Thành phố thông minh

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Đơn vị thụ hưởng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi triển khai	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)		Ghi chú
											Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	13	16
			Du lịch thông minh	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, người dân, doanh nghiệp	- Xây dựng hệ thống Cổng thông tin du lịch: quảng bá các địa điểm tham quan du lịch, các khu vui chơi giải trí, các dịch vụ liên quan đến du lịch. - Triển khai hệ thống Quản lý lưu trú khách du lịch: hỗ trợ các cơ sở lưu trú sẽ báo cáo trực tuyến tình hình khách du lịch lưu trú tại cơ sở đến các cơ quan quản lý nhà nước, hệ thống cho phép cơ sở lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh hằng ngày như: đặt phòng trực tuyến, kiểm soát thời gian ra vào của du khách, doanh thu hàng ngày,...		Toàn tỉnh	2019-2021	Thuê dịch vụ CNTT (3 năm)		-	2.500	Dự án thuộc Đề án Thành phố thông minh
4	Hệ thống đường truyền ngành Y tế	Sở Y tế	Hệ thống đường truyền ngành Y tế.	Các bệnh viện, cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh.	- Triển khai thuê bao tập trung hệ thống đường truyền chuyên dùng cho các trạm y tế các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.		Sở Y tế; Các bệnh viện, cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh	2019-2021	Thuê dịch vụ CNTT (3 năm)	2.900		2.900	Chuyển 900 tr (9 tháng đầu năm 2019) sang dự án Đầu tư thiết bị phần cứng, lưu trữ tập trung tại TTHDL
5	Hệ thống đường truyền ngành Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và đào tạo	Hệ thống đường truyền chuyên dùng cho ngành Giáo dục và đào tạo.	Các đơn vị sự nghiệp Giáo dục trên địa bàn tỉnh.	- Triển khai thuê bao tập trung hệ thống đường truyền chuyên dùng cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.		Sở GDĐT và các đơn vị sự nghiệp Giáo dục trên địa bàn tỉnh	2019-2021	Thuê dịch vụ CNTT (3 năm)	8.600		8.600	Chuyển 2,7 tỷ (9 tháng đầu năm 2019) sang dự án Đầu tư thiết bị phần cứng, lưu trữ tập trung tại TTHDL
TỔNG CỘNG										74.200	31.800	42.400	

Ghi chú:

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư	Hạng mục	Đơn vị thụ hưởng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi triển khai	Thời gian thực hiện	Hình thức thực hiện	Tổng mức đầu tư	Dự kiến chi phí (triệu đồng)		Ghi chú
											Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	13	16

- **Tổng mức đầu tư (triệu đồng):** 74.200. Trong đó:

+ Tổng vốn sự nghiệp 31.800

+ Tổng vốn sự nghiệp 42.400

- **Dự kiến phân kỳ vốn như sau:**

	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tổng
Vốn đầu	8.000	14.000	9.800	31.800
Vốn sự n	5.534	18.433	18.433	42.400